

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày 28-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Anh L.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Duy T.**

Bà **Trần Thị H.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt C** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà **Lý Hồng H** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với:

Bị cáo: **NGUYỄN VĂN T** - Sinh ngày 26 tháng 5 năm 1996 tại huyện V, tỉnh Hà Giang.

Nơi cư trú: Tổ 02, thị trấn Nông trường VL, huyện V, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới T: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1954; Con bà: Đào Thị Ó – Sinh năm: 1958; Vợ, con: Không;

Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 14-5-2019, bị cáo Nguyễn Văn T bị Ủy ban nhân dân thị trấn Nông trường VL, huyện V, tỉnh Hà Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 03-QĐ-XPHC xử phạt số tiền 3.000.000đ về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép;

Nhân thân:

Bị cáo Nguyễn Văn T hiện đang được tại ngoại theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 13/2020/HSST-QĐ ngày 15-4-2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang; Hôm nay có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông **Nguyễn Văn T2** – Sinh năm: 1954; Địa chỉ: Tổ 02, thị trấn Nông trường VL, huyện V, tỉnh Hà Giang. Hôm nay vắng mặt.

- Bà **Đào Thị O** – Sinh năm: 1958; Địa chỉ: Tổ 02, thị trấn Nông trường VL, huyện V, tỉnh Hà Giang. Hôm nay vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14-5-2019, Nguyễn Văn T đã có hành vi “Vận chuyển lâm sản trái phép” bị Ủy ban nhân dân thị trấn Nông trường VL ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính: 03-QĐ-XPHC với số tiền là 3.000.000đ, Nguyễn Văn T đã nộp xong khoản tiền phạt nhưng chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Sau khi bị xử phạt vi phạm hành chính, Nguyễn Văn T vẫn tiếp tục phạm tội, cụ thể như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 18-01-2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô BKS 23H1-170.32 đến nhà Triệu Văn C - Sinh năm: 1985; Trú tại: Thôn D, xã M, huyện V, tỉnh Hà Giang chơi. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T ra về. Khi về cách nhà C khoảng 300m thuộc thôn D, xã M, huyện V, tỉnh Hà Giang, T thấy 04 người phụ nữ (*không biết tên tuổi, địa chỉ*) gùi gỗ nghiêng dạng thót từ trên núi xuống (*trong đó 01 người gùi 04 khúc, 01 người gùi 03 khúc, 02 người còn lại mỗi người gùi 02 khúc, tổng là 11 khúc*). T hỏi mua thì mọi người đồng ý bán với giá như sau: 04 khúc gỗ nghiêng (*dạng thót*) có đường kính 40cm, dày 05cm giá 120.000đ/01 khúc, 07 khúc gỗ nghiêng (*dạng thót*) có đường kính 35cm, dày 05cm giá 70.000đ/01 khúc. Tổng số tiền 11 khúc gỗ nghiêng dạng thót là 970.000đ (*Chín trăm bảy mươi nghìn đồng*), nhưng do 02 khúc gỗ bị nứt nên T trả cho 04 người phụ nữ này số tiền 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được 11 khúc gỗ nghiêng (*dạng thót*) xong, T cho 04 khúc vào 01 bao tải màu vàng để trên giá để hàng của xe mô tô, còn 07 khúc còn lại T cho vào 01 bao tải màu vàng buộc đằng sau yên xe mô tô (*bao tải do 01 người phụ nữ đưa cho T*) rồi điều khiển về nhà của T. Khi T đi đến khu vực cổng rẽ vào nhà ở thì bị Hạt kiểm lâm V phát hiện kiểm tra tạm giữ toàn bộ tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 11 khúc gỗ nghiêng đẽo tròn nhóm IIA có tổng khối lượng 0,058m³.

Trong đó:

+ 07 khúc chiều dài 0,05m, đường kính 0,35m = 0,033m³.

+ 04 khúc chiều dài 0,05m, đường kính 0,40m = 0,025m³.

- 02 chiếc bao tải dứa màu vàng.

- 01 xe mô tô 2 bánh, màu sơn xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 23H1-170.32, nhãn hiệu nắp máy HONDA, số loại WAVE, xe cũ đã qua sử dụng (*xe bị xước sát nhiều chỗ, không có gương chiếu hậu bên phải xe, không có chìa khóa xe, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy*).

- 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005425 do Công an huyện V cấp ngày 26-6-2019.

- 01 giấy phép lái xe số: No 020142004263 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Giang cấp ngày 04-5-2015.

(*Số vật chứng trên đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện V quản lý*).

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 17-3-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V định giá: 11 khúc gỗ nghiến có khối lượng $0,058\text{m}^3$ có giá trị là 696.000đ (*Sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) (BL số 54).

Tại cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 18-01-2020 bị cáo T đã có hành vi sử dụng xe mô tô BKS 23H1-170.32 chở 11 khúc gỗ nghiến (*dạng thót*) mang về nhà ở tại tổ 02, thị trấn Nông trường VL, huyện V, tỉnh Hà Giang, T đã mua 11 khúc gỗ nghiến (*dạng thót*) của 04 người phụ nữ (không biết tên tuổi địa chỉ) với giá 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*). Bị cáo T đang vận chuyển thì bị Hạt kiểm lâm huyện V phát hiện kiểm tra tạm giữ toàn bộ tang vật. Bị cáo Nguyễn Văn T nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị với HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Văn T2 và bà Đào Thị O vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của ông T2 và bà O vắng mặt đều khẳng định chiếc xe mô tô BKS 23H1-170.32 là tài sản chung của gia đình ông T2 và bà O. Ông T2 và bà O không biết việc bị cáo T sử dụng chiếc xe mô tô của mình để vận chuyển trái phép gỗ nghiến, ông T2 và bà O có quan điểm xin HĐXX xem xét trả lại chiếc xe mô tô BKS 23H1-170.32 cho gia đình ông T2 và bà O.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị với HĐXX tuyên bố:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao cho UBND thị trấn Nông Trường VL được giao giám sát, giáo dục người bị kết án. Thời điểm bắt đầu T thời hạn cải tạo không giam giữ là ngày UBND thị trấn Nông Trường VL được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị định số: 29/2018/NĐ-CP ngày 05-03-2018 của Chính phủ “*Quy định trình tự xác lập quyền sử hữu toàn dân về tài sản, xử lý tài sản đối với tài sản được xác lập quyền sử hữu toàn dân*”.

* *Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:*

- 11 khúc gỗ nghiến đẽo tròn nhóm IIA có tổng khối lượng $0,058\text{m}^3$.
Trong đó:

+ 07 khúc chiều dài 0,05m, đường kính 0,35m = 0,033m³.

+ 04 khúc chiều dài 0,05m, đường kính 0,40m = 0,025m³.

* *Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng:*

02 chiếc bao tải dừa màu vàng.

* *Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T tài sản sở hữu chung của gia đình và giấy tờ gồm:*

- 01 xe mô tô 2 bánh, màu sơn xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 23H1-170.32, nhãn hiệu nắp máy HONDA, số loại WAVE, xe cũ đã qua sử dụng (xe bị xước xát nhiều chỗ, không có gương chiếu hậu bên phải xe, không có chìa khóa xe, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy).

- 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005425 do Công an huyện V cấp ngày 26-6-2019.

- 01 giấy phép lái xe số: No 020142004263 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Giang cấp ngày 04-5-2015.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hà Giang ngày 15-4-2020).

Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Phần tranh luận tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn T nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa.

Quyền nói lời sau cùng: Bị cáo Nguyễn Văn T trình bày đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị với HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thực hiện như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 18-01-2020 bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng xe mô tô BKS 23H1-170.32 chở 11 khúc gỗ nghiêng (*dạng thớt*) có tổng khối lượng 0,058m³ gỗ nghiêng nhóm IIA mang về nhà ở tại tổ 02, thị trấn Nông trường VL, huyện V, tỉnh Hà Giang thì bị Hạt kiểm lâm huyện V phát hiện kiểm

tra tạm giữ toàn bộ tang vật, số gỗ dạng thót T đã mua của 04 người phụ nữ (không biết tên tuổi địa chỉ) với giá 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*). Lời nhận tội của bị cáo trước phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết luận điều tra, bản cáo trạng truy tố bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự. Do bị cáo T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua, vận chuyển lâm sản trái phép theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 03-QĐ-XPHC ngày 14-05-2019 của UBND thị trấn Nông trường VL, huyện V xử phạt 3.000.000đ, mà còn vi phạm, đây là tình tiết để định tội đối với bị cáo T. Bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội vận chuyển lâm sản trái phép có tổng khối lượng 0,058m³ gỗ nghiến nhóm IIA với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chế độ quản lý nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đưa ra tại phiên tòa.

Tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a...

m. Khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến, hoặc mua bán trái phép gỗ hoặc thực vật rừng ngoài gỗ có khối lượng hoặc giá trị dưới mức quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm l khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T tình tiết tăng nặng: không

[4] Tình tiết giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do vậy bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật theo điểm s,i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ mức hình phạt tù.

[5] T chất và mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T vận chuyển lâm sản trái phép, là tiêu thụ sản phẩm từ việc khai thác rừng trái phép đã làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái tự nhiên, sẽ gây ra lụt lội, hạn hán, lũ quét làm ảnh hưởng trực tiếp người dân sinh sống trong vùng là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt tại khoản 1 Điều 51, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng HĐXX xét thấy không cần cách ly bị cáo T, mà để bị cáo T cải tạo tại cộng đồng nơi cư trú, rèn luyện tu dưỡng bản thân, trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung loại tội phạm này theo quy định tại

điểm m khoản 1 Điều 232; điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị định 157/2013/NĐ-CP ngày 11-11-2013 của chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính "*Trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản*"

Bị cáo T không có thu nhập và việc làm ổn định. Do vậy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung, khấu trừ tiền thu nhập đối với bị cáo T theo khoản 3 Điều 36; khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự .

[6] Về vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:

- 11 khúc gỗ nghiến đẽo tròn nhóm IIA có tổng khối lượng 0,058m³.

Trong đó:

+ 07 khúc chiều dài 0,05m, đường kính 0,35m = 0,033m³.

+ 04 khúc chiều dài 0,05m, đường kính 0,40m = 0,025m³.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng:

02 chiếc bao tải dứa màu vàng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T:

- 01 xe mô tô 2 bánh, màu sơn xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 23H1-170.32, nhãn hiệu nắp máy HONDA, số loại WAVE, xe cũ đã qua sử dụng (*xe bị xước sát nhiều chỗ, không có gương chiếu hậu bên phải xe, không có chìa khóa xe, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy*).

- 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005425 do Công an huyện V cấp ngày 26-6-2019.

- 01 giấy phép lái xe số: No 020142004263 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Giang cấp ngày 04-5-2015.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hà Giang ngày 15-4-2020).

Theo điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị định: Nghị định số: 29/2018/NĐ-CP ngày 05-03-2018 của Chính phủ "Quy định trình tự xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, xử lý tài sản đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân".

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 "quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 04 người phụ nữ đã bán 11 khúc gỗ nghiến (*dạng thớt*) cho T, quá trình điều tra T khai nhận khi mua số gỗ nghiến của 04 người phụ nữ này T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện V sẽ tiếp tục điều tra, xác minh khi xác định được nhân thân, lai lịch của 04 đối tượng này sẽ xử lý theo quy định của pháp luật (BL số 60 đến 69).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; Điều 36; điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 21 (hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T về Ủy ban nhân dân thị trấn Nông Trường VL, huyện V, tỉnh Hà Giang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Nông Trường VL, huyện V trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 75 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu T thời hạn cải tạo không giam giữ là ngày UBND thị trấn Nông Trường VL được giao, giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Về vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

*** Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:**

- 11 khúc gỗ nghiến đẽo tròn nhóm IIA có tổng khối lượng 0,058m³.

Trong đó:

+ 07 khúc chiều dài 0,05m, đường kính 0,35m = 0,033m³.

+ 04 khúc chiều dài 0,05m, đường kính 0,40m = 0,025m³.

*** Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng:**

- 02 chiếc bao tải dừa màu vàng.

*** Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T:**

- 01 xe mô tô 2 bánh, màu sơn xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 23H1-170.32, nhãn hiệu nắp máy HONDA, số loại WAVE, xe cũ đã qua sử dụng (xe bị xước xát nhiều chỗ, không có gương chiếu hậu bên phải xe, không có chìa khóa xe, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy).

- 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005425 do Công an huyện V cấp ngày 26-6-2019.

- 01 giấy phép lái xe số: No 020142004263 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Giang cấp ngày 04-5-2015.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hà Giang ngày 15-4-2020).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28-4-2020). Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lâm Anh L

